

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra một số dự án có khó khăn, vướng mắc tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang - Đại học Nha Trang)

Ngày 14/10/2025, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra (KLTT) số 355/KL-TTCP về thanh tra một số dự án có khó khăn, vướng mắc tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang - Đại học Nha Trang).

Thực hiện quy định của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo công khai kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Ngày 29/8/2007, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4850/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai lập, thẩm định và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang - Đại học Nha Trang (Dự án). Dự án được Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) phê duyệt tại Quyết định số 7381/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2008 với tổng mức đầu tư (TMĐT) 1.223,2 tỷ đồng (TMĐT giai đoạn I năm 2008-2011 là 526,2 tỷ đồng), nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) và các nguồn vốn thu hợp pháp khác, thời gian thực hiện dự án từ 2008-2015, phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện tại Quyết định số 175/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2016 (thời gian thực hiện dự án: năm 2008-2020), Quyết định số 1144/QĐ-BGDĐT ngày 01/4/2021 (thời gian thực hiện dự án: năm 2008-2022); từ 2023 đến nay, Bộ GDĐT chưa có quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Nha Trang (2008 đến 31/01/2016); Trường Đại học Kiên Giang (01/02/2016 đến nay).

- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho Phân hiệu, phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể và tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng phân hiệu trở thành Trường Đại học Kiên Giang (ĐHKG).

- Kết quả giải ngân (tính đến ngày 31/12/2022): Dự án đã được giao 1.097,7 tỷ đồng (nguồn vốn NSNN 847,766 tỷ đồng; nguồn vốn ODA 250,0 tỷ đồng) đã giải ngân 1.097,7 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch vốn (tương đương 89,7% TMĐT), giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu là 1.153,5 tỷ đồng đạt 94,3% TMĐT.

- Tình hình thanh tra, kiểm toán: Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra theo Quyết định số 658/QĐ-TTCP ngày 18/9/2019 về thanh tra chuyên đề công tác quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và có Kết luận số 955/KL-TTCP ngày 14/9/2022; Kiểm toán Nhà nước tiến hành kiểm toán dự án 02 đợt (Quyết định số 1973/QĐ-KTNN ngày 01/12/2021 của Tổng Kiểm toán Nhà nước; Quyết định số 1555/QĐ-KTNN ngày 05/9/2024 của Tổng Kiểm toán Nhà nước).



II. KẾT QUẢ THANH TRA

Nhằm khẩn trương thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 384/TB-VPCP ngày 25/7/2025 (*Kết luận Hội nghị ngày 17/7/2025*) và Kế hoạch số 1505/KH-TTCTP ngày 23/7/2025 của Thanh tra Chính phủ đảm bảo tiến độ ban hành kết luận thanh tra theo yêu cầu; do thời gian ngắn, không tổ chức được công tác nắm tình hình trước khi triển khai thanh tra; trên cơ sở một số thông tin của Dự án tại Văn bản số 532/BGDDĐT-KHTC ngày 10/02/2025 của Bộ GDĐT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*Bộ KHĐT*) về việc báo cáo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án (*Văn bản số 532/BGDDĐT-KHTC do Bộ Tài chính cung cấp cho Thanh tra Chính phủ*), Thanh tra Chính phủ chỉ tập trung vào khó khăn, vướng mắc chính và các nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc, trọng tâm vào các nguyên nhân chủ quan, thiếu sót, vi phạm (nếu có) của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Bộ GDĐT, ĐHNT, ĐHKG cung cấp, kết quả thanh tra cho thấy còn có một số thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án, phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án; về tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp; về bố trí vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Khó khăn, vướng mắc chính của Dự án

Sau khi Dự án được phê duyệt, Bộ GDĐT, ĐHNT, ĐHKG đã cố gắng tập trung triển khai thực hiện Dự án; thời gian thực hiện Dự án ban đầu là 7 năm (2008-2015) phải gia hạn điều chỉnh thời gian thực hiện lên 14 năm (2008-2022); đến hết năm 2022, dự án đã giải ngân 1.097,7 tỷ đồng đạt 89,74% TMĐT, giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu là 1.153,5 tỷ đồng đạt 94,3% TMĐT, đã khởi công xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng được 14 công trình, một số công trình ngừng triển khai theo Văn bản 3111/BGDDĐT-CSVC ngày 19/7/2022 của Bộ GDĐT. Qua thanh tra cho thấy khó khăn, vướng mắc chính của Dự án là để xảy ra nợ đọng XDCCB trong quá trình thực hiện dự án (*bao gồm cả trước và từ ngày 01/01/2015*) đến nay chưa xử lý được. Trong khi đó, thời gian thực hiện Dự án đến hết năm 2022, tổng vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án đã được cấp hết (*tổng giải ngân đạt 89,74% TMĐT*); mặc dù Bộ GDĐT đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ bổ sung vốn trung hạn cho Dự án, nhưng theo quy định của pháp luật về đầu tư công thì chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán nợ đọng XDCCB phát sinh trước ngày 01/01/2015, chưa có quy định về xử lý nợ đọng XDCCB phát sinh từ ngày 01/01/2015.

2. Nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc chính; các thiếu sót, vi phạm

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Quá trình triển khai thực hiện Dự án, pháp luật về xây dựng, đấu thầu có sự thay đổi (*Luật Xây dựng năm 2003 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Luật Đấu thầu năm 2005 hết hiệu lực thi hành ngày 01/7/2014, Luật Đấu thầu năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014*).

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong giai đoạn 2020-2022 có ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ quan; thiếu sót, vi phạm

Trong những nguyên nhân của các thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm dẫn đến Dự án chậm tiến độ, để xảy ra nợ đọng XDCB nhưng đến nay chưa xử lý được như đã nêu ở phần kết quả thanh tra thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu; chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, thực hiện Dự án; Bộ GDĐT thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người quyết định đầu tư, buông lỏng công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá Dự án; cụ thể như sau:

2.2.1. Về lập, thẩm định, phê duyệt dự án, điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

a) Về lập, thẩm định, phê duyệt Dự án

Việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án có nội dung không đúng quy định làm tăng TMĐT số tiền 169,325 tỷ đồng, trong đó *Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá* tăng 165,298 tỷ đồng; Báo cáo thẩm định dự án không có nội dung tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan, không có nhận xét, đánh giá về nội dung Dự án được hướng dẫn; Bộ GDĐT không thực hiện thẩm định TMĐT; phê duyệt Dự án khi chưa có nội dung thẩm định của người quyết định đầu tư; phê duyệt nguồn vốn thực hiện Dự án nhưng chưa xác định rõ tỷ lệ % từng loại nguồn vốn NSNN, nguồn vốn hợp pháp khác, dẫn đến không bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện Dự án đúng tiến độ, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005; chi phí tư vấn thiết kế Công trình Nhà học - thí nghiệm chung khoa Khoa học cơ bản được tính toán, nghiệm thu, quyết toán không đúng với cấp của công trình tại thời điểm thiết kế, tăng không đúng quy định số tiền 157,85 trđ; Công trình Nhà học - thí nghiệm Khoa Công nghệ thực phẩm và Nhà học - thí nghiệm Khoa cơ khí kỹ thuật công nghiệp được thực hiện thiết kế theo 2 bước, công trình cấp II không đúng yêu cầu thiết kế 3 bước theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư, không đúng loại công trình cấp đặc biệt theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

b) Việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

ĐHKG trình, Bộ GDĐT phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án 02 lần không đúng quy định tại khoản 4 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014, không thuộc trường hợp được điều chỉnh dự án, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 (*đối với lần 1, lần 2*)⁽¹⁾, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công năm 2014 (*đối với lần 1*), điểm c khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 (*đối với lần 2*); việc điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện Dự án không được thẩm định, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014 (*đối với lần 1, lần 2*), khoản 3 Điều 46 Luật Đầu tư công năm 2014 (*đối với lần 1*), khoản 4 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 (*đối với lần 2*).

⁽¹⁾ **Lần 1:** điều chỉnh từ 2008 đến 2020 theo Quyết định số 175/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2016 (ĐHKG đề nghị tại Tờ trình số 322/ĐHKG-QLDA ngày 29/12/2015); **lần 2:** điều chỉnh từ 2008 đến 2022 theo Quyết định số 1144/QĐ-BGDĐT ngày 01/4/2021 (ĐHKG đề nghị tại Tờ trình số 30/TTr-ĐHKG ngày 01/9/2020).

Việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án không đúng quy định, không được thẩm định trước khi điều chỉnh dẫn đến không xác định được thứ tự ưu tiên thời gian, tiến độ hoàn thành công trình, hạng mục công trình của Dự án, cũng như không xác định chi tiết cụ thể tỉ lệ, giá trị từng nguồn vốn dẫn đến không bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện Dự án đúng tiến độ, thời gian phê duyệt điều chỉnh.

2.2.2. Về tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp

Tiến độ thực hiện 10/17 hợp đồng thi công xây lắp (chiếm 73,8% giá trị 17 hợp đồng) chậm từ 5 tháng đến 43 tháng so với thời gian thực hiện hợp đồng ký kết ban đầu, đây là một trong những nguyên nhân làm chậm tiến độ của Dự án.

Các hợp đồng chậm tiến độ đều ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện khi chưa xác định có thuộc trường hợp tiến độ hợp đồng được điều chỉnh theo quy định về hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Chủ đầu tư và nhà thầu chưa xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại do chậm tiến độ gây ra, vi phạm quy định về điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh giá hợp đồng vượt giá gói thầu khi chưa được Bộ GDĐT cho phép, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 109 Luật Xây dựng năm 2003 (đối với gói thầu Nhà Khoa Nuôi trồng thủy sản và TNMT), vi phạm điểm c khoản 3 Điều 143 Luật Xây dựng năm 2014 (đối với gói thầu Nhà thí nghiệm chung; Gói thầu Nhà Khoa Kỹ thuật công nghệ, Nhà Khoa Công nghệ thực phẩm).

Nguyên nhân chính do chủ đầu tư, Ban QLDA, nhà thầu thi công xây lắp, tư vấn giám sát và các đơn vị, cá nhân có liên quan yếu kém trong công tác quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp, không thực hiện kịp thời các biện pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các biện pháp đảm bảo tiến độ. Do việc chậm tiến độ của các gói thầu xây lắp nên chủ đầu tư không xác định được chính xác khối lượng hoàn thành trong năm và dự kiến khối lượng hoàn thành năm sau, dẫn đến đề xuất bố trí vốn hàng năm không sát với thực tế. Bên cạnh đó, Bộ GDĐT và cục, vụ chức năng thuộc BGDDT thiếu đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.

2.2.3. Về bố trí vốn, giải ngân, nợ đọng xây dựng cơ bản

- Bộ GDĐT bố trí vốn cho Dự án có nhiều năm thấp hơn giá trị khối lượng hoàn thành, bố trí vốn dàn trải, không thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, vi phạm quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ tại Nghị định số 112/2009/NĐ-CP, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, vi phạm quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, dẫn đến Dự án chậm tiến độ, đặc biệt dễ xảy ra nợ đọng XD CB (bao gồm cả trước và từ ngày 01/01/2015), vi phạm Chỉ thị số 07/CT-TTg.

- Để xảy ra nợ đọng XD CB trong quá trình thực hiện dự án tính đến ngày 01/7/2025 khoảng 54.629,406 trđ (bao gồm cả trước và từ ngày 01/01/2015), vì

td

phạm Chỉ thị số 07/CT-TTg. Do quy định của pháp luật về đầu tư công chỉ bố trí vốn kế hoạch đầu tư công để thanh toán nợ đọng XDCB phát sinh trước ngày 01/01/2015, chưa có quy định về xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh từ ngày 01/01/2015, trong khi thời gian thực hiện Dự án đến hết năm 2022, tổng vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án đã được cấp hết, dẫn tới vướng mắc trong việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, bố trí vốn cho Dự án.

+ Đối với nợ đọng XDCB phát sinh trước ngày 01/01/2015: Bộ GDĐT không báo cáo danh mục và số nợ đọng xây dựng cơ bản; không dự kiến phương án và lộ trình thanh toán các khoản nợ đọng XDCB trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, 2021-2025; chưa có giải pháp để thực hiện phương án và lộ trình thanh toán nợ đọng XDCB, vi phạm điểm a, b, c khoản 1 mục II Chỉ thị số 07/CT-TTg.

+ Đối với nợ đọng XDCB phát sinh từ ngày 01/01/2015: Bộ GDĐT chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, để phát sinh nợ đọng XDCB từ ngày 01/01/2015, trái chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, vi phạm điểm a, d, đ khoản 1 mục I Chỉ thị số 07/CT-TTg.

2.2.4. Lãng phí trong triển khai thực hiện Dự án

Do việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án có nội dung không đúng quy định làm tăng TMĐT; điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án không đúng quy định, không được thẩm định trước khi điều chỉnh; chủ đầu tư, Ban QLDA, nhà thầu thi công xây lắp, tư vấn giám sát và các đơn vị, cá nhân có liên quan yếu kém trong công tác quản lý tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp. Đặc biệt, Bộ GDĐT bố trí vốn thấp hơn so với khối lượng hoàn thành, bố trí vốn dàn trải, không tập trung bố trí vốn cho Dự án bảo đảm thời gian hoàn thành và tiến độ thực hiện, không thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của người quyết định đầu tư, vi phạm quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; đây là nguyên nhân lớn nhất làm chậm tiến độ thực hiện Dự án, gây nợ đọng XDCB, là hành vi gây lãng phí trong đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 45 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 với giá trị tạm tính khoảng 99.680,227 trđ.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ

Chỉ đạo Bộ GDĐT tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với Bộ trưởng, Thứ trưởng được phân công phụ trách Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang của Trường Đại học Nha Trang (theo từng thời kỳ) liên quan đến các vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với Bộ GDĐT

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương rà soát xử lý vấn đề nợ đọng XDCB, sớm đưa Dự án hoàn thành, tránh thất thoát, lãng phí NSNN. Trường hợp vượt thẩm quyền, Bộ GDĐT đề xuất phương án xử lý theo đúng quy định pháp luật về xây dựng, đầu tư công báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong lập tổng mức đầu tư, phê duyệt, điều chỉnh Dự án, đảm bảo chính xác và đúng quy định của pháp luật để tránh thất thoát, lãng phí vốn NSNN đầu tư cho Dự án; chỉ đạo xử lý trách nhiệm của cá nhân, đơn vị có liên quan nêu tại Kết luận thanh tra.

- Căn cứ Kết luận thanh tra, kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khác và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện:

+ Kiểm điểm trách nhiệm và có hình thức xử lý nghiêm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với Bộ trưởng, Thứ trưởng được phân công phụ trách Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Kiên Giang của Trường Đại học Nha Trang (*theo từng thời kỳ*) liên quan đến vi phạm; kiểm điểm theo quy định của pháp luật đối với Thứ trưởng được phân công phụ trách Dự án có liên quan đến vi phạm khác của ĐHNT, ĐHKG được chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

+ Tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với Cục CSVC, Vụ KHTC, Người đứng đầu, cấp phó của Người đứng đầu đơn vị (*theo từng thời kỳ*) có liên quan vi phạm; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Ban QLDA (*do chủ đầu tư thành lập*) của ĐHNT, ĐHKG và cá nhân (*theo từng thời kỳ*) có liên quan đến vi phạm, đồng thời có hình thức xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức kiểm điểm theo quy định của pháp luật đối với những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm khác thuộc trách nhiệm của Bộ GDĐT (*theo từng thời kỳ*) đã được nêu tại Kết luận thanh tra, báo cáo cấp có thẩm quyền; chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ GDĐT, ĐHNT, ĐHKG kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật (*theo từng thời kỳ*) đối với những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm khác thuộc trách nhiệm của đơn vị nêu tại Kết luận thanh tra.

- Căn cứ các quy định của pháp luật, tổ chức xác định thiệt hại và xử lý trách nhiệm bồi thường thiệt hại đúng quy định, đảm bảo không thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước đối với nội dung:

+ Vi phạm trong quá trình triển khai Dự án xảy ra ngay từ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án, chậm tiến độ thi công xây lắp, đặc biệt là vi phạm trong việc bố trí vốn cho Dự án: bố trí vốn thấp hơn so với khối lượng hoàn thành, bố trí vốn dàn trải, không tập trung bố trí vốn cho dự án bảo đảm thời gian hoàn thành và tiến độ thực hiện Dự án, không thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của người quyết định đầu tư, vi phạm quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, gây nợ đọng XD CB, là hành vi gây lãng phí trong đầu tư xây dựng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 45 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 với giá trị tạm tính khoảng 99.680,227 trđ.

+ Vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến việc xác định sai chi phí tư vấn thiết kế công trình Nhà học - thí nghiệm chung khoa Khoa học cơ bản số tiền 157,85 trđ phải hoàn trả về NSNN.

- Chấn chỉnh công tác quản lý nhằm xử lý, khắc phục những tồn tại, thiếu sót, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra, tập trung vào các nội dung sau:

+ Chủ động rà soát theo thẩm quyền nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, vi phạm trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo chính xác và đúng quy định của pháp luật; có giải pháp khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận thanh tra, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư cho dự án.

+ Chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan rà soát các vi phạm, tồn tại, hạn chế, thiếu sót và các nguyên nhân chủ quan được nêu trong Kết luận thanh tra để khắc phục, không để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý, thực hiện dự án đầu tư.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; bố trí vốn cho dự án... đảm bảo chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Trong quá trình rà soát, kiểm tra đối với các nội dung nêu trong Kết luận thanh tra và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý và thực hiện dự án đầu tư, trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật, thiệt hại tiền, tài sản nhà nước thì Bộ GDĐT chuyển đến Bộ Công an để xem xét, xử lý theo quy định.

3. Đối với Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Kiên Giang

Bộ trưởng Bộ GDĐT theo thẩm quyền chỉ đạo Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Kiên Giang:

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật đối với những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra.

- Trường Đại học Nha Trang hoàn trả số tiền 157,85 trđ về NSNN do vi phạm trong việc xác định sai chi phí tư vấn thiết kế công trình Nhà học - thí nghiệm chung khoa Khoa học cơ bản, đảm bảo không thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước.

- Rà soát, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân của Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Kiên Giang, Ban QLDA *(theo từng thời kỳ)*, các nhà thầu tư vấn thiết kế, thi công, tư vấn giám sát và đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra dẫn đến chậm tiến độ thực hiện hợp đồng, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại *(nếu có)* theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục rà soát quá trình thực hiện Dự án và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm, thất thoát, lãng phí; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp nhằm khắc phục, chấn chỉnh, không để xảy ra vi phạm, thất thoát, lãng phí trong công tác quản lý, thực hiện dự án đầu tư.

Ngày 10/11/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 10959/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về thực hiện Kết luận thanh tra số 355/KL-TTCP ngày 14/10/2025 của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. *st*

Nơi nhận: *st*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Cường;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục X, Hồ sơ Đoàn thanh tra. *3*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Cường

